

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên ngành: Văn học Việt Nam

Mã ngành: 60220121

1	Tên ngành đào tạo <i>(Tiếng Việt và Anh)</i>	Văn học Việt Nam Vietnamese Literature
2	Mã ngành	60220121
3	Đơn vị quản lý <i>(ghi Bộ môn và Khoa)</i>	Bộ môn Ngữ Văn, Khoa Khoa học xã hội và nhân văn
4	Các ngành dự thi	Văn học Việt Nam, Lý luận văn học cơ sở, Anh văn
4.1	Ngành đúng, phù hợp <i>(không học bổ sung kiến thức)</i>	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam
4.2	Ngành gần <i>(học bổ sung kiến thức)</i>	Hán Nôm, Việt Nam học, Văn học, Sư phạm Ngữ văn
5	Mục tiêu (MT)	
	MT.1	Đào tạo thạc sĩ khoa học với đầy đủ phẩm chất đạo đức, kiến thức, năng lực chuyên môn thuộc lĩnh vực văn học Việt Nam.
	MT.2	Có khả năng độc lập nghiên cứu hoặc hợp tác cùng nhóm nghiên cứu những vấn đề chuyên sâu của văn học Việt Nam.
	MT.3	Có thể đảm nhận công việc nghiên cứu văn học ở các viện, trung tâm nghiên cứu hoặc giảng dạy văn học ở các trường Cao đẳng, Đại học.
	MT.4	Có cơ hội và đủ năng lực học lên bậc học Tiến sĩ ở các chuyên ngành phù hợp như: Văn học Việt Nam, Lý luận văn học, Ngôn ngữ học, Văn học nước ngoài, Hán- Nôm...
6	Chuẩn đầu ra (LO) <i>(từ LO)</i>	
6.1	Kiến thức	
	LO.1	Nắm vững kiến thức triết học Mác Lênin và vận dụng nhuần nhuyễn vào thực tiễn nghiên cứu các vấn đề cụ thể của Văn học Việt Nam.
	LO.2	Nắm vững kiến thức cơ sở ngành như phương pháp luận nghiên cứu văn học, các vấn đề lý luận văn học, quá trình vận động, phát triển văn học, mối quan hệ giữa văn học Việt Nam với các nền văn học khác.
	LO.3	Nắm vững kiến thức chuyên ngành như đặc trưng của các bộ phận, các thể loại, trào lưu, giai đoạn văn học trong lịch sử văn học Việt Nam.
6.2	Kỹ năng	
	LO.4	Sử dụng hiệu quả những kiến thức lý thuyết, kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp nghiên cứu để giải quyết những vấn đề thực tiễn có liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu tác giả, tác phẩm, thể loại, trào lưu... trong tiến trình Văn học Việt Nam hoặc mối quan hệ giữa Văn học Việt Nam với Văn học các nước khác.
	LO.5	Nghiên cứu độc lập hoặc chủ trì, hợp tác, trao đổi, chia sẻ cùng nhóm nghiên cứu để thực hiện đề tài khoa học. Tìm, xử lý, phân tích, tổng hợp

		thông tin từ tài liệu nghiên cứu, vận dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quá trình nghiên cứu.
	LO 6	Giao tiếp, thuyết trình, giới thiệu kết quả nghiên cứu trong các hội thảo khoa học chuyên ngành
6.3	Ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn	<i>Học viên tự học để có chứng nhận B1 (bậc 3/6) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (phụ lục II, Thông tư 15 ngày 15/5/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).</i>
6.4	Thái độ	
	L.O 7	Có thái độ học tập, làm việc nghiêm túc, có nhận thức rõ ràng về tinh thần trách nhiệm, đạo đức của người nghiên cứu khoa học.
	L.O 8	Có nhận thức đúng đắn về vai trò và giá trị của văn học dân tộc.
	L.O 9	Có ý thức phấn đấu, tiên bộ trong nghề nghiệp.
7	Cấu trúc chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Triết: 4 TC - Phương pháp luận nghiên cứu văn học: 3 TC - Kiến thức cơ sở: 16 tín chỉ - Kiến thức chuyên ngành: 27 tín chỉ - Luận văn tốt nghiệp: 10 tín chỉ
8	Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành gần	<ul style="list-style-type: none"> - Số học phần: 2; tổng tín chỉ: 06 - Tên các học phần (<i>tên, mã số HP, số tín chỉ</i>) <ul style="list-style-type: none"> 1) Lý luận văn học 1 – XH 565: 3TC 2) Lý luận văn học 2 – XH 566-:3TC (Hoặc các HP tương đương do đơn vị quản lý chuyên môn xét duyệt).
9	Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành khác (<i>chỉ cho khối ngành quản lý, quản trị; có bổ sung kiến thức</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Số học phần:; tổng tín chỉ: (tối đa không quá 15 TC) - Tên các học phần (<i>tên, mã số HP, số tín chỉ</i>) <ul style="list-style-type: none"> 1) 2) 3) 4) 5) 6)

Chương trình đào tạo chi tiết
Tổng số tín chỉ: 60 TC
Thời gian đào tạo: 2 năm

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
Phần kiến thức chung									
1	ML606	Triết học	4	x		60			I,II
2	XHV604	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	3	x		45			I,II
3		Ngoại ngữ	<i>Học viên tự học để có chứng nhận B1 (bậc 3/6) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (phụ lục II, Thông tư 15 ngày 15/5/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).</i>						
<i>Cộng: 7 TC (Bắt buộc: 7TC; Tự chọn: 0TC)</i>									
Phần kiến thức cơ sở									
4	XH606	Giá trị thẩm mỹ và giá trị nghệ thuật	3	x		45			
5	XH608	Từ hệ luận và thi pháp học nghiên cứu tác giả và tác phẩm văn học	3	x		45			I,II
6	XH609	Nguyên lý văn học so sánh	3	x		45			I,II
7	XH610	Ngôn ngữ với việc tiếp nhận văn chương	3	x		45			I,II
8	XH661	Mác - Ăngghen - Lênin bàn về văn học	2		x	30			I,II
9	XH662	Huyền thoại và văn học	2		x	30			I,II
10	XH664	Tư tưởng lý luận văn học cổ điển Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam	2		x	30			I,II
<i>Cộng: 16 TC (Bắt buộc 12 TC; Tự chọn: 4 TC)</i>									
Phần kiến thức chuyên ngành									
11	XH605	Chủ nghĩa nhân văn và văn học Việt Nam	3	x		45			I,II
12	XH619	Thi pháp văn học dân gian	3	x		45			I,II
13	XH620	Quá trình hiện đại hoá VH quốc ngữ Nam bộ từ nửa sau thế kỷ XIX đến 1930	3	x		45			I,II
14	XH621	Một số vấn đề về thơ Việt Nam hiện đại	3	x		45			I,II
15	XH665	Đặc trưng văn học trung đại Việt Nam	3	x		45			I,II
16	XHV605	Văn xuôi Việt Nam hiện đại	2	x		30			I,II
17	XH666	Văn học thành thị miền	2		x	30			I,II

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
		Nam giai đoạn 1954- 1975							
18	XHV601	Truyền thuyết và giai thoại về nhân vật lịch sử Nam bộ	2		x	30			I,II
19	XH613	Phân tích tác phẩm văn học dân gian	2		x	30			I,II
20	XHV602	Thơ tứ tuyệt trong văn học trung đại Việt Nam	2		x	30			I,II
21	XHV606	Văn hoá và văn học	2		x	30			I,II
22	XHV607	Văn học và các loại hình nghệ thuật khác	2		x	30			I,II
23	XH618	Vấn đề con người trong văn học trung đại Việt Nam	2		x	30			I,II
<i>Cộng: 27 TC (Bắt buộc: 17 TC; Tự chọn: 10 TC)</i>									
Phản luận văn tốt nghiệp									
24	XHV900	Luận văn tốt nghiệp	10	10					II
		Tổng cộng	60	46	14				

Cần Thơ, ngày 10 tháng 10 năm 2015

**BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG**

**HỘI ĐỒNG KH-ĐT
CHỦ TỊCH**

**KHOA KHXH&NV
TRƯỞNG KHOA**